

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 16 - 3 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Độ

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022, đối với:

- Bị cáo: Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988 tại huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 6, ngõ 192 phố T, thị trấn P, huyện Đ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành D và bà Đỗ Thị L; có vợ và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 404 của Công an huyện Đan Phượng lập ngày 02/11/2021; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hữu Minh T, sinh năm 1984; trú tại: Cụm 2, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988; trú tại: Phố P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Nguyễn Văn C, sinh năm 1988; trú tại: Số 5, ngõ 2 phố Phan Đình P, thị trấn P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Phan Thị Thanh N, sinh năm 2002; trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Thái T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

+ Nguyễn Thùy T, sinh năm 2003; trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/10/2021, sau khi uống rượu xong Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988 ở số 6, ngõ 192 phố T, thị trấn P, huyện Đ, cùng Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988 ở phố P, thị trấn P, huyện Đ; Bùi Tuấn L, sinh năm 1988 ở phố N, thị trấn P, huyện Đ; Nguyễn Như B, sinh năm 1986 ở G, thị trấn P, huyện Đ; Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988 ở phố P, thị trấn P, huyện Đ đi hát tại quán karaoke ở thôn 4, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Trong ví giả da để tại túi quần của Nguyễn Thanh L có 01 viên ma túy dạng Kẹo (do trước đó đi hát có một người bạn đưa cho L để sử dụng nhưng L chưa sử dụng và vẫn để trong ví). Khi đến quán, tất cả nhóm của Nguyễn Thanh L vào phòng số 2 và thuê 05 nhân viên nữ của quán vào hát cùng, gồm có: Nguyễn Thùy T, sinh ngày 04/4/2003 ở thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Hằng Thị K, sinh ngày 26/8/2003 ở thôn B, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái; Phan Thị Thanh N, sinh năm 2002 ở xóm 2, xã T, huyện Thái T, tỉnh Thái Bình; Vi Thị Bé H, sinh năm 2005 ở thôn B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An và Trần Phương A, sinh ngày 12/11/2003 ở xóm 12, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định. Sau đó, Hữu Minh T, sinh năm 1984 ở cụm 2, xã L, huyện Đ vào phòng hát mời nhóm của Nguyễn Thanh L uống bia và hát cùng nhóm L. Được một lúc thì Bùi Tuấn L và B có việc về trước, còn Nguyễn Thanh L, C, Tuấn A tiếp tục uống bia và hát cùng nhân viên nữ. Sau đó, T có lấy 01 đĩa sứ, 01 thẻ sim điện thoại bằng nhựa, 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền 10.000 đồng và 01 túi ma túy Ketamine mà Thành mua từ ngày 21/10/2021 mang vào phòng hát để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an huyện Đan Phượng kiểm tra và phát hiện. Thu giữ 01 túi ma túy dạng Ketamine của T cùng đĩa, thẻ sim, ống hút, bật lửa dùng để sử dụng ma túy (đánh mẫu số 02, 03). Ngoài ra, Công an phát hiện thu giữ 01 viên nén màu ghi xám thu giữ trong ví của Nguyễn Thanh L (L khai là ma túy Kẹo - đánh mẫu số 01).

Tại Kết luận giám định số 7663/KLGD-PC09 ngày 31/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận:

- 01 viên nén màu ghi xám (niêm phong ký hiệu mẫu số 01) là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,387 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong có 01 túi nilông (niêm phong ký hiệu mẫu số 02) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,100 gam.

- 01 đĩa sứ trắng hình tròn, 01 thẻ sim điện thoại bằng nhựa và 01 ống hút cuốn bằng tờ tiền 10.000 VNĐ (niêm phong ký hiệu mẫu số 03) đều có dính ma túy loại Ketamine.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-ĐP ngày 20 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Bị cáo cũng trình bày bản thân đã nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật nên đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy Ketamine, 01 viên ma túy MDMA đều đã niêm phong sau giám định; 01 túi giả da; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ sim điện thoại bằng nhựa; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng được cuốn tròn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác

định: Khoảng 22 giờ ngày 22/10/2021, tại quán hát ở thôn 4, xã Thượng Mỗ, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thanh L có mang 01 viên ma túy MDMA có khối lượng là 0,387 gam trong 01 ví giả da để trong túi quần bên phải phía sau Long mặc để sử dụng và Hữu Minh T có mang 01 túi ma túy Ketamine có khối lượng là 0,100 gam để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ toàn bộ số ma túy trên cùng một số đồ vật khác.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh L đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Bởi lẽ, ma túy có tác hại rất lớn đối với sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc gia tăng tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Bản thân bị cáo có đầy đủ nhận thức nhưng do chơi bời, đua đòi nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặt khác, bị cáo đã có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án và tiền sự nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xét nghiệm ma túy nhanh đối với Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Thuỳ T, Hằng Thị K, Phan Thị Thanh N, Vi Thị Bé H, Trần Phương A, Hữu Minh T, Nguyễn Thanh L. Kết quả T, H, K dương tính với ma túy. Hữu Minh T khai nhận tội ngày 21/10/2021 có sử dụng ma túy tại quán hát trên một mình, còn H và K khai nhận vài ngày trước có sử dụng ma túy một mình nhưng không nhớ ở đâu nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T, K và H là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hữu Minh T với khối lượng 0,1 gam Ketamine do không đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính đối với T là có căn cứ.

Đối với Tạ Đức T là chủ quán hát, quá trình khách đến hát T không biết có ma túy và việc Hữu Minh T sử dụng ma túy ngày 21/10/2021 thì Toàn không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về đối tượng mà bị cáo Nguyễn Thanh L khai là người bạn (không biết tên, địa chỉ cụ thể) đã cho bị cáo viên ma túy vài ngày trước đó tại một quán Karaoke và đối tượng nam giới đã bán ma túy cho Hữu Minh T vào tối ngày 21/10/2021 ở khu vực đê xã T, huyện Đan Phượng. Do bị cáo và T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân những người đó nên không có căn cứ để xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 túi ma túy Ketamine, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ sim điện thoại bằng nhựa và 01 bật lửa ga màu đỏ của Hữu Minh T, 01 viên ma túy MDMA và 01 túi giả da của Nguyễn Thanh L. Số ma túy và các đồ vật trên do liên quan đến hành vi vi phạm của Hữu Minh T và bị cáo Nguyễn Thanh L, các vật trên cũng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Vật chứng là 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Hữu Minh T cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh L 13 (Mười ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, bị cáo được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 23/10/2021 đến ngày 01/11/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy viên ma túy MDMA và ma túy Ketamine đã được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an

Thành phố Hà Nội niêm phong trong bao gói; tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ví giả da màu xanh đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng, hình tròn, kích thước khoảng 15cm; 01 thẻ sim kích thước khoảng 05x07cm.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (Các vật chứng trên đều được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội niêm phong trong bao gói, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/03/2022 với Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thanh L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CQTHAHS huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Văn Tuyển

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA